

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST

Ngày: 07 - 03 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Đào;
2. Ông: Đinh Quốc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2023.

1. Họ và tên: Hoàng Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1988, tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Th, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

- Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao O tự do; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không

- Họ và tên cha: Hoàng Văn Đ, (đã chết); Họ và tên mẹ: Vũ Thị G, sinh năm: 1954 (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Ma Thị K sinh năm: 1989 (đã chết), con: không.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 330/2010/HSST, ngày 20/10/2010, bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án số 17/2016/HSST, ngày 09/03/2016, TAND huyện PL xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành song bản án ngày 27/01/2022.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 04/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PL. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Bá N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1980, tại huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

- Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao O tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

- Họ và tên cha: Nguyễn Long A, sinh năm 1954 (đã chết); Họ và tên mẹ: Lương Thị U sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Lâm Thị Y, sinh năm: 1981 (đã chết); Có 01 con sinh năm: 2012.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 10/3/2021, TAND huyện PL có Quyết định số 10/2021/QĐ-TA về việc Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/10/2022, N đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Nhân thân:

+ Ngày 07/4/2015, Nguyễn Bá N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện PL xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 750.000đ (*bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*).

+ Ngày 20/5/2015, Nguyễn Bá N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện PL xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 750.000đ (*bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*). .

+ Ngày 28/01/2016, Nguyễn Bá N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện PL xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 750.000đ (*bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Bá N không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Anh Trần Quốc A - sinh năm 1987 (Có mặt)

Anh Hoàng Thanh L – sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Đều cư trú: Xóm H, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn – sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm T, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2022, do không có tiền tiêu sai cá nhân nên Hoàng Văn H, (sinh năm: 1988; Trú tại: Xóm Th, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên) rủ Nguyễn Bá N (sinh năm: 1980; Trú tại: Xóm T, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên) đi trộm cắp tài sản là gà chọi của nhà anh Trần Quốc A sinh năm; 1987; Trú tại: Xóm H, xã YD, huyện PL, Thái Nguyên (do H biết nhà anh A có nhiều gà chọi) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì N đồng ý. H lấy 01 bao tải dứa màu xanh ở nhà mình rồi đi dọc đường bê tông liên xóm T - Xóm H, xã YD, khoảng 19 giờ cùng ngày, khi hai đối tượng đi đến nhà anh A, lúc này nhà anh A không có ai ở nhà, hai đối tượng đi từ phía sau nhà anh A, đến chuồng gà phía bên trái thì N đi vào trong chuồng gà để lấy trộm gà còn H đứng ngoài cửa chuồng để canh giới. N dùng tay phải bắt 01 con gà rồi cầm ra ngoài bỏ vào bao tải dứa do H cầm ở ngoài, sau đó N tiếp tục quay lại và lần lượt bắt tiếp 05 con gà chọi nữa cầm ra cửa chuồng thả vào bao tải do H cầm. Sau khi bắt được 06 con gà chọi của nhà anh A thì N và H cầm số gà vừa trộm cắp được đem về nhà của N để cất giấu. Đến ngày 30/10/2022, thì H và N gặp Nguyễn Văn O, sinh năm: 1990, trú tại xóm T, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, H hỏi O có mua gà không “*gà thắng em gửi bán hộ, có mua gà không*” thì O nói có, H và N đã bán cho O 06 con gà đã trộm cắp được với giá 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), sau khi bán được thì H và N đã chia nhau số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 23 giờ ngày 01/11/2022, H một mình đi đến nhà anh Hoàng Thanh L, sinh năm: 1989 trú tại Xóm H, xã YD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản là gà chọi (do H biết nhà anh L có nhiều gà chọi). Khi đi đến nhà anh L thì H thấy nhà anh L tắt điện, do đó H dùng tay phải bắt 01 con gà chọi ở bu gà được để tại cổng nhà anh L cầm ra ngoài rồi cho vào bao tải. Sau đó H tiếp tục đi vào trong nhà anh L bắt 01 con gà chọi rồi lại cầm ra ngoài cổng để cho vào bao tải cất giấu. Khi H vào để bắt con gà thứ ba thì con gà kêu lên H sợ bị lộ nên bỏ chạy và cầm theo 02 con gà vừa trộm cắp được mang về nhà mình cất giấu. Sáng ngày 02/11/2022, H mang 02 con gà mà H trộm cắp được đến bán cho anh O, O chỉ mua một con với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*), nhưng O chỉ trả cho H số tiền là 600.000 đ (*sáu trăm nghìn đồng*), vì trước đây H còn nợ O số tiền là

400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), sau đó H gửi lại 01 con gà tại nhà của O nhờ chăn hộ. Số tiền bán gà kể trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Về phía bị hại là anh Trần Quốc A và anh Hoàng Thanh L, sau khi phát hiện bị mất tài sản (là gà chọi) đã làm đơn trình báo đến Công an xã YD, huyện PL. Sau đó vụ án được chuyển đến Cơ quan Công an huyện PL giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL ra yêu cầu định giá tài sản số 70/YC-ĐCSHS-KTMT yêu cầu định giá những vật chứng sau:

* 06 con gà chọi của anh Trần Quốc A, sinh năm: 1987; Trú tại: Xóm H, xã YD, huyện PL có giá trị là bao nhiêu?

* 02 con gà chọi của anh Hoàng Thanh L, sinh năm: 1989; Trú tại: Xóm H, xã YD, huyện PL có giá trị là bao nhiêu?

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022, kết luận về giá trị của số tài sản trên là:

- 06 con gà chọi của anh Trần Quốc A, sinh năm: 1987; Trú tại: Xóm H, xã YD, huyện PL có giá là: 3.810.000đồng (*ba triệu, tám trăm mười nghìn đồng*).

- 02 con gà chọi của anh Hoàng Thanh L, sinh năm: 1989; Trú tại: Xóm H, xã YD, huyện PL có giá là: 2.900.000đồng (*hai triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng Văn H và Nguyễn Bá N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Hoàng Văn H và Nguyễn Bá N phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản sự việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã tiến hành bàn giao 06 con gà cho anh Trần Quốc A và 02 con gà cho anh Hoàng Thanh L quản lý và chăn nuôi.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định quá trình điều tra không bị ép cung, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng.

Do có hành vi trên tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSPL ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Nguyễn Bá N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H; Nguyễn Bá N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52 Điều 38 BLHS. Điều 135, 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Luật phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H, từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điều 135, 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Luật phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N, từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Dân sự: Không

Vật chứng: Không.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Cả hai bị cáo không có tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo: Cả hai bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp

với biên bản làm việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/10/2022 và ngày 01/11/2022, Hoàng Văn H, sinh năm: 1988, Trú tại: Xóm Th, xã YD, huyện PL và Nguyễn Bá N, sinh năm: 1980, Trú tại: Xóm T, xã YD, huyện PL (là đối tượng nghiện ma túy). Đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (gà chọi) của nhà anh Trần Quốc A và nhà anh Hoàng Thanh L. Tài sản mà Hoàng Văn H 02 lần trộm cắp được có tổng giá trị là 6.710.000đồng (*sáu triệu, bảy trăm mười nghìn đồng*), Nguyễn Bá N 01 lần trộm cắp có giá trị là 3.810.000đồng (*Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng*). Hiện tại tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Hoàng Văn H, vi phạm điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; Nguyễn Bá N vi phạm khoản 1 Điều 173 BLHS. Bộ luật hình sự quy định:

Điều 173 quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

b, ...

....

...

g, Tái phạm nguy hiểm. ”

Cáo trạng số 10/CT-VKSPL ngày 16/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Văn H có 02 tiền án, tại bản án số 330/2010/HSST, ngày 20/10/2010, bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bản án số 17/2016/HSST, ngày 09/03/2016, TAND huyện PL xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Bá N có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 03 nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng do có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo Nguyễn Bá N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Bá N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo H đã 02 lần phạm tội bị xử phạt tù chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo N tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân xấu (nhiều lần bị xử lý hành chính). Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng bị cáo H hiện đang tạm giam, bị cáo N là người mắc bệnh thuộc hộ nghèo đang hưởng trợ cấp xã hội nên việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền không có tính khả thi, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và không ai có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H

phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và cần miễn án phí hình sự cho bị cáo N do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đang hưởng trợ cấp xã hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Mức hình phạt cũng như các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

Trong vụ án còn Nguyễn Văn O là người đã mua gà của Hoàng Văn H và Nguyễn Bá N do trộm cắp mà có. Trong quá trình điều tra O khai nhận. O không biết đây là tài sản do H và N trộm cắp được mà có và O đã tự nguyện giao nộp tài sản cho Cơ quan Công an. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL không xem xét, xử lý đối với O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn H** và **Nguyễn Bá N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Không

4. Về vật chứng: Không

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Bá N.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND H. PL;
- Công an H. PL;
- Chi cục THADS - H. PL;
- UBND xã, TT;
- Bị cáo, bị hại; NLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Nam